

THÔNG BÁO TRAO HỢP ĐỒNG

Tên gói thầu SH – 04/2016VH: Làm mới nước sinh hoạt bản Chiềng Đa, xã
Suối Bàng, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La

STT	Tên của các nhà thầu nộp HSDT	Địa chỉ	Giá dự thầu công bố tại buổi mở thầu	Các nhà thầu được đưa vào đánh giá chi tiết	Các nhà thầu bị loại và lý do loại	Giá đánh giá của các hồ sơ được đánh giá
1	Doanh nghiệp Tư nhân Xây dựng Toàn Tâm	Số 245, đường Chu Văn Thịnh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	1.284.461.000	Có	Không	1.284.317.000
2	Doanh nghiệp Tư nhân Xây dựng Anh Tuấn	Tiểu khu 20, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	1.269.050.0000	Có	Không	1.269.050.000
3	Doanh nghiệp Tư nhân Xây dựng Đức Dũng	Số 3 ngõ 11, tổ 8 phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	1.299.335.000	Có	Không	1.299.231.000
4	Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Việt Hải	Số 517. Đường Trần Đăng Ninh, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	1.309.651.000	Có	Không	1.309.651.000

*** Nhà thầu trúng thầu : Doanh nghiệp Tư nhân Xây dựng Anh Tuấn**

Địa chỉ: Tiểu khu 20, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

- Giá dự thầu công bố tại buổi mở thầu: 1.387.490.054 VNĐ.
- Giá đánh giá: 1.269.050.000 VNĐ.
- Giá trúng thầu: 1.269.050.000 VNĐ
- Tiến độ thực hiện: 180 ngày.

Quy mô đầu tư:

- Quy mô: 456 người hưởng lợi hiện tại và 456 người tính cho tương lai 15 năm.

- Nhiệm vụ của tiểu dự án : Là cấp nước sinh hoạt cho những người dân xác định ở quy mô 456 người hưởng lợi hiện tại và 456 người tính cho tương lai 15 năm.

* Đầu mối:

- Được xây dựng trên mỏ Chiềng Đa, dạng tường bao dâng nước kết hợp thu nước.

- Kết cấu: Tường bằng bê tông 150.

Các thông số kỹ thuật của đập:

- Chiều dài tràn nước: $B_{tr} = 3.00m$

- Chiều dài tường bên: $B_{tb} = 3.80m$

- Cao trình đỉnh tràn: 699.45m.

* Bể thu lắng:

- Được xây dựng tại cọc T5.

- Thu nước từ đầu mối về, sơ lọc bằng đá dăm 1x2, ổn định nguồn nước thu lớp nước mặt sau lắng.

+ Kích thước bể lọc: $(L \times B \times H) = (4,45 \times 1,85 \times 1,45) m$ (kể cả móng).

+ Kết cấu bể lọc: Móng bê tông cốt thép M200, dày 15cm;

Tường bể bằng bê tông cốt thép M200, dày 15cm;

Lót móng VXM M50, dày = 3cm.

Tấm nắp bằng bê tông cốt thép M200, dày 8cm;

+ Cao trình đáy bể thu lắng: 694.70m.

* Bể cát áp:

- Được xây dựng tại cọc T31.

- Cát áp lực trước khi vào bể lọc và giảm áp lực đường ống.

+ Kích thước bể lọc: $(L \times B \times H) = (2,24 \times 1,24 \times 1,12) m$ (kể cả móng).

+ Kết cấu bể lọc: Móng bê tông cốt thép M200, dày 12cm;

Tường bể bằng bê tông thường M200, dày 12cm;

Lót móng VXM M50, dày = 3cm.

Tấm nắp bằng bê tông cốt thép M200, dày 8cm;

+ Cao trình đáy bể cát áp: 608.40m.

* Bể lọc + điều hòa 36m³:

Thiết kế xây dựng 01 bể lọc + điều hòa 36m³ tại cọc T34. Bể lọc có nhiệm vụ lọc và loại bỏ tạp chất hạt thô lẫn trong nước, sau đó đưa nước sang ngăn chứa điều hòa, nước từ ngăn chứa điều hòa dẫn về bản.

Tính cả dung tích chết và an toàn chọn xây dựng bể điều hòa có dung tích $V = 36m^3$.

Bể lọc + điều hòa 36m³ gồm 5 ngăn, diện tích mỗi ngăn như sau:

+ Ngăn thu nước có diện tích: $(L \times B) = (2,0 \times 0,7) m$.

+ Ngăn lọc ngược có diện tích: $(L \times B) = (2,0 \times 1,0) m$.

+ Ngăn lọc thuận có diện tích: $(L \times B) = (2,0 \times 1,0) m$.

+ Ngăn chứa điều hòa 2 ngăn, mỗi ngăn có diện tích: $(L \times B) = (3,0 \times 3,0) m$.

- + Kích thước bể lọc: (L x B x H) = (8,80 x 3,50 x 2,20) m (kể cả móng).
- + Kết cấu bể lọc: Móng bê tông cốt thép M200, dày 20cm;
Tường bể bằng bê tông cốt thép M200, dày 15cm;

Lót móng VXM M50, dày = 3cm.

- + Cao trình đáy bể lọc: 592.88m.

* Cáp treo ống qua huỗi:

Thiết kế xây dựng 01 cáp treo ống qua suối tại vị trí các cọc CT1 ÷ CT2

- Kết cấu: + Mố neo và mố trụ bằng bê tông thường M150;
+ Cột trụ bằng BTCT M200;
+ Lót móng VXM M50, dày 3cm;
+ Dây cáp dùng dây cáp lực D 14.
+ Dùm ống HDPE D90 lồng ống HDPE D75 treo qua huỗi.

* Trụ đỡ ống qua huỗi:

Thiết kế xây dựng 03 trụ đỡ ống qua huỗi tại vị trí các cọc T2 ÷ T3, T48 :-
T49 và L19 :- L20.

- Kết cấu: + Móng trụ bằng bê tông thường M150;
+ Cột trụ bằng bê tông thường M150;

* Hồ van điều tiết:

Xây dựng 02 hồ van điều tiết tại vị trí các cọc T35 và cọc T50.

- + Kích thước hồ van: (L x B x H) = (0,8 x 0,8 x 0,7) m (kể cả móng);
- + Kết cấu: Tường và móng bê tông M150 dày 10cm;
Tấm nắp bằng BTCT M200 dày 7cm.

* Hồ van xả cặn:

Xây dựng 01 hồ van xả cặn tại vị trí cọc T16.

- + Kích thước hồ van: (L x B x H) = (0,8 x 0,8 x 0,7) m (kể cả móng);
- + Kết cấu: Tường và móng bê tông M150 dày 10cm;
Tấm nắp bằng BTCT M200 dày 7cm.

* Trụ vòi gia đình:

Lắp đặt 84 trụ vòi cho 81 hộ gia đình 02 điểm trường và 01 nhà văn hóa.

- + Kích thước trụ: (L x B x H) = (0,52 x 0,34 x 0,3) (m).
- + Kích thước sân: (L x B x H) = (1,0 x 1,0 x 0,1) (m).
- + Kết cấu: Hộp đồng hồ và sân rửa bằng bê tông M150. Đồng hồ đo nước sử dụng loại đồng hồ đo nước lạnh 02, mặt khô chống từ cộng dồn số khi xuất hiện dòng chảy ngược D15 (cấp độ B).

* Tuyến đường ống nước

Tổng chiều dài: L = 5.669 m, cụ thể cho ở bảng sau:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	ống TMK D50	m	56.10
2	ống HDPE D75 PN6	m	415.90
3	ống HDPE D50 PN8	m	76.00

4	ống HDPE D50 PN6	m	1159.00
5	ống HDPE D40 PN6	m	769.30
6	ống HDPE D40 PN6 (lồng ống treo vào cầu treo đoạn T81 -:- T82)	m	18.00
7	ống HDPE D32 PN8	m	483.70
8	ống HDPE D25 PN10	m	81.00
9	ống HDPE D20 PN12.5	m	2610.00

Ống thép mã kẽm (TMK) sử dụng ống thép BS-A1.

Ống HDPE sử dụng ống nhựa PE80.

Ống HDPE D40 -:- D75 dùng ống PN6.

Ống HDPE D32 dùng ống PN8.

Ống HDPE D25 dùng ống PN10.

Ống HDPE D20 dùng ống PN12.5.

Riêng đoạn ống HDPE D50 từ cọc T28A -:- T31 áp lực cao nên dùng ống PN8. Trên tuyến ống có bố trí đầy đủ phụ kiện.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Hải